Toà án nhân dân **Huyện K - Tỉnh Ninh Bình**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày: 12/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***: Ông Nguyễn Hữu Mạnh.
- ***Các Hội thẩm nhân dân***:

1. Ông Vũ Kim Mỹ.
2. Ông Nguyễn Thái Bảo.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Văn Thành, Thư ký Toà án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện K -Tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, Tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HS ngày 30/5/2019 đối với bị cáo :

Họ và tên: **Phan Văn G**, sinh năm 1984;

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: xóm 9, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Tạ U và bà Mai Thị M; có vợ là Nguyễn Thị G và 02con; tiền án, tiền sự : không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/02/2019, chuyển tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình từ ngày 21/02/2019 (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Giang, sinh năm 1992; trú tại xóm 9, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

*Người làm chứng: Anh Dương Văn H và anh Phạm Văn L (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Do là người sử dụng trái phép chất ma túy nên khoảng 10 giờ 00 phút ngày 20/02/2019, G mang theo 01 xilanh và 01 ống Novocain rồi đi xe mô tô từ nhà ở xóm 9, xã T đến khu vực đê sông V thuộc xóm 3, xã T, huyện K tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây G gặp người đàn ông không quen biết và mua được của người này 01

gói ma túy với giá 160.000đ rồi cầm ở tay trái điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 10 giờ 25 phút cùng ngày khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc phố T, thị trấn P, thấy vắng người G dừng xe, lấy ma túy ra định sử dụng thì bị tổ công tác công an huyện K phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên tay trái G 01 gói nhỏ, thu trong người 01 xilanh, 01 ống Novocain và thu giữ 01 xe mô tô. Kiểm tra gói nhỏ thu giữ của bị cáo được gói ngoài bằng giấy vở học sinh mầu trắng có dòng kẻ, bên trong là chất bột dạng cục màu trắng, cân xác định trọng lượng là 0,31 gam (ký hiệu M) gửi toàn bộ đi giám định.

Bản kết luận giám định số 106/KLGĐ-PC09-MT ngày 21/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi tới giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3074 gam là ma túy, loại hê rô in.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS - KS ngày 09/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Phan Văn G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Phan Văn G phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý ".

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1,2 điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Phan Văn G từ 16 đến 19 tháng tù.

Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay bị cáo Phan Văn G hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai nhận bản thân là người sử dụng ma tuý từ năm 2018. Ngày 20/02/2019 sẵn có tiền trong người và lại có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo đi xe mô tô từ nhà lên khu vực bãi cát thuộc xóm 3, xã T tìm mua ma túy để sử dụng, khi đến khu vực bãi cát bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi, đoán là người nghiện ma túy nên đã hỏi và mua được của người đó 01 gói hêrôin với giá 160.000đ, sau khi mua được hê rô in bị cáo điều khiển xe tìm nơi vắng để sử dụng, khi tới đoạn đường giong bê tông giáp quốc lộ 10 cũ, thấy vắng người bị cáo dừng xe, lấy gói hê rô in ra định sử dụng thì bị công an phát hiện, thu giữ gói hê rô in bị cáo vừa mua và lập biên bản phạm tội quả tang đối với bị cáo.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản cân xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, kết luận giám định gói bột thu giữ của bị cáo.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận với hành vi cất giấu trong người 0,3074gam Hêrôin nhằm mục đích sử dụng, bị cáo Phan Văn G đã phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý " quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất ma túy; bị cáo là người nghiện ma túy biết rõ nhà nước có những quy định xử lý nghiêm khắc đối với những người có hành vi liên quan đến ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi đi mua hêrôin tàng trữ để sử dụng cho bản thân, vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo trước pháp luật, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo khai báo thành khẩn; bố đẻ bị cáo là thương binh, là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng 3 và huân chương quân công hạng 3; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

[4] Về nguồn gốc Hêrôin: bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi ở khu vực bờ đê thuộc xóm 3, xã T, bị cáo không quen biết người đó, có gặp lại cũng không nhận dạng được vì vậy cơ quan điều tra Công an huyện K không đủ cơ sở để điều tra.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Chiếc xe mô tô BKS 35K1 – 199.18 bị cáo sử dụng đi mua hê rô in là thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị G, vợ bị cáo, chị G không biết bị cáo dùng xe đi mua hê rô in, vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện K đã trả lại chiếc xe trên cho chị G là đúng quy định của pháp luật.

Vật chứng còn lại gồm 01 phong bì ghi số 106/KLGĐ-PC09-MT bên trong có vật chứng còn lại sau giám định cùng vỏ niêm phong; 01 phong bì niêm phong, bên trong có vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 bơm kim tiêm, 01 ống Novocain chưa qua sử dụng, đây là những vật không còn giá trị sử dụng, vật nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu huỷ.

[6] Về án phí: Bị cáo là đối tượng thuộc diện hộ cận nghèo vì vậy được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi tố tụng hoàn toàn hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

+ Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, 2 điều 51 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Phan Văn G 16 (mười sáu) tháng tù. thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 20/02/2019.

+ Áp dụng Điều 47 BLHS; Căn cứ Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 106/KLGĐ-PC09-MT trên giáp lai có chữ ký của bên giao bên nhận và đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự, bên trong có chứa vật chứng còn lại và vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có vỏ gói ngoài gói nhỏ ma túy là giấy vở học sinh màu trắng có

dòng kẻ và vỏ phong bì niêm phong khi thu giữ vật chứng của bị cáo; 01 phong bì bên trong 01 bơm kim tiêm loại 1ml, 01 ống Novocain 3% chưa qua sử dụng.

+ Căn cứ điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phan Văn G.

Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người có quyền, nghĩa vụ thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- UBND xã T;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Nguyễn Hữu Mạnh
(Đã ký)